

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 246/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "*yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận vợ chồng*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 46/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trương Văn S, sinh ngày 17-02-1961. Số căn cước công dân: 030061002725. Ngày cấp: 05-9-2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thành phố Hải Phòng

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân phường Trần Liễu

Địa chỉ: phường T, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo pháp luật: Trần Thị T- Chủ tịch

- Chị Trương Thị Lệ Q, sinh ngày 20-11-1994. Số căn cước công dân: 030194011266. Ngày cấp: 13-8-2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Anh Đoàn Văn H, sinh ngày 18-02-1990. Số căn cước công dân: 030090008123. Ngày cấp: 09-7-2019. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Đều ĐKKHKT: Tổ dân phố V, phường T, thành phố Hải Phòng

Hiện nay đều đang làm việc tại Ba Lan.

- Người được ủy quyền của anh Đoàn Văn H và chị Trương Thị Lệ Q: Ông Vũ Đình T1, sinh năm 1978

Địa chỉ: số B P, phường H, thành phố Hải Phòng
-Người được ủy quyền của ông Trương Văn S: Ông Phạm Minh T2 –
Luật sư Công ty L.
(Ông S, anh H, chị Q, UBND phường T, ông T1, ông T2 đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của ông Trương Văn S và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Ông là bố đẻ của chị Trương Thị Lệ Q, anh Đoàn Văn H là con rể. Anh H và chị Q được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường T, thành phố Hải Phòng) vào ngày 22-10-2010. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh H đã trên 20 tuổi là đủ tuổi theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Con gái ông là Trương Thị Lệ Q, sinh ngày 20-11-1994, tại thời điểm đăng ký kết hôn chưa đủ 18 tuổi nên không đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Ông nhận thức được việc đăng ký kết hôn này là trái pháp luật, vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn nên ông đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng xem xét hủy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58 quyền số 01/2010 ngày 22-10-2010 của Ủy ban nhân dân xã T cấp cho cháu Đoàn Văn H và Trương Thị Lệ Q.

Hiện tại, ông đã lập Đơn mời Luật sư và đồng thời làm giấy ủy quyền cho Luật sư do Công ty L cử, tham gia thực hiện công việc thay mặt ông làm việc, tiếp xúc, nộp đơn, ký kết các văn bản giấy tờ, nhận thông báo, quyết định, dự các phiên họp do Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng ban hành, yêu cầu, tổ chức trong khuôn khổ giải quyết vụ việc hủy chứng nhận kết hôn. Do điều kiện cá nhân không thể tham gia đầy đủ các buổi làm việc, phiên họp, hoặc phiên tòa xét xử theo yêu cầu của Tòa án, nên ông kính đề nghị Q1 Tòa án xem xét, cho phép ông được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp và phiên xét xử liên quan đến việc giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật nêu trên, theo đúng quy định của pháp luật.

Ông cam kết mọi ý kiến, văn bản và hoạt động tố tụng liên quan sẽ do Luật sư được ủy quyền của ông thực hiện, và ông hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả giải quyết vụ việc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Văn H và chị Trương Thị Lệ Q trình bày:

Qua thông tin anh chị được biết ông Trương Văn S là cha đẻ của Trương Thị Lệ Q có đơn yêu cầu TAND khu vực 10 – Hải Phòng hủy giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật do thời điểm đăng ký Trương Thị Lệ Q chưa đủ tuổi theo quy định. Chính vì vậy anh chị làm Bản tự khai này xin trình bày với Q1 tòa nội dung cụ thể như sau:

Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01/2010, đăng ký ngày 22/10/2010. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Trương Thị Lệ Q chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật (chị sinh ngày 20/11/1994, khi đó mới 15 tuổi 11 tháng 02 ngày). Do đó, cuộc hôn nhân của anh chị được xác định là kết hôn trái pháp luật.

Tuy nhiên, kể từ sau khi đăng ký kết hôn, anh chị đã và đang chung sống hạnh phúc, hòa thuận, cùng nhau xây dựng gia đình và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của vợ chồng. Hiện tại anh chị có 03 con chung :

- Cháu Đoàn Thị Thảo V, sinh ngày 11/11/2011, Giới tính: Nữ, Giấy khai sinh số 21, Quyển số 01/2012. Ngày đăng ký 10/02/2012 do UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương cấp.

- Cháu Đoàn Thị Thảo M, sinh ngày 11/05/2016, Giới tính: Nữ, Giấy khai sinh số 62/2016, đăng ký ngày 10/06/2016 do UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương cấp.

- Cháu Đoàn Minh Q2, sinh ngày 29/11/2018, Giới tính: Nam, Giấy khai sinh số 08/2019, ngày đăng ký 15/01/2019 do UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương cấp.

Đến nay chị Q đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị vẫn tự nguyện chung sống, không có tranh chấp hay mâu thuẫn gì về quan hệ vợ chồng.

Anh chị làm Bản tự khai này kính đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 10 Thành phố Hải Phòng xem xét và ra quyết định công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Anh chị xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã cung cấp.

Do anh chị bận công việc nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được. Anh chị đề nghị Tòa án cho được vắng mặt tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên họp.

Anh chị không còn ý kiến gì khác vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Bản tự khai này.

Đại diện Ủy ban nhân dân phường T trình bày :

Anh Đoàn Văn H và chị Trương Thị Lệ Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là phường T) vào ngày 22/10/2010. Tại sổ đăng ký kết hôn quyển số 01/2010 thể hiện ghi tên vợ là Trương Thị Lệ Q, sinh ngày 20/01/1993; chồng là Đoàn Văn H, sinh ngày 18/02/1990. Đối chiếu với giấy khai sinh và Căn cước công dân của chị thể hiện tên là Trương Thị Lệ Q, sinh ngày 20/11/1994 là không đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Quan điểm của địa phương đồng ý hủy Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của anh Đoàn Văn H và chị Trương Thị Lệ Q số 58 ngày 22/10/2010 do UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương cấp (nay là phường T, thành phố Hải Phòng).

UBND phường T xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như phiên họp để giải quyết vụ việc nêu trên.

Tại phiên họp: Ông S, anh H, chị Q, Ủy ban nhân dân phường T đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hải Phòng có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 8; Điều 10; khoản 2 Điều 11; Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trương Văn S về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đoàn Văn H và chị Trương Thị Lệ Q theo giấy chứng nhận kết hôn Số 58, Quyền số 01/2010, được cấp ngày 22/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng).

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Văn H, sinh năm 1990 và chị Trương Thị Lệ Q, sinh năm 1994, đều ở địa chỉ: Tổ dân phố V, phường T, thành phố Hải Phòng kể từ ngày chị Q đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày 20/11/2012.

3. Về lệ phí: Ông Trương Văn S được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Chị Trương Thị Lệ Q và anh Đoàn Văn H phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Trương Văn S có đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đoàn Văn H và chị Trương Thị Lệ Q. Anh H và chị Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng). Tòa án nhân dân khu vực 10- Hải Phòng thụ lý giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông S, anh H, chị Q, Ủy ban nhân dân phường T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt ông S, anh H, chị Q, Ủy ban nhân dân phường T

[2]. Về nội dung:

- Xét yêu cầu của ông Trương Văn S về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đoàn Văn H và chị Trương Thị Lệ Q, do Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng) cấp số 58, Quyền số 01/2010, được cấp ngày 22/10/2010.

Đối chiếu với Giấy khai sinh và Căn cước công dân của chị Trương Thị Lệ Q thể hiện ngày tháng năm sinh của chị là 20/11/1994. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Q mới được 15 tuổi 11 tháng 02 ngày, chưa đủ tuổi đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Anh H và chị Q không đồng ý hủy kết hôn trái pháp luật và đề nghị công nhận anh chị là vợ chồng kể từ thời điểm chị Q đủ tuổi theo quy định. Ủy ban nhân dân phường T đồng ý hủy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa anh H và chị Q.

Xét yêu cầu của ông S là có căn cứ tuy nhiên anh H và chị Q cùng đề nghị Tòa án công nhận vợ chồng nên không chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của ông. Áp dụng Điều 8; khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Văn H và chị Trương Thị Lệ Q kể từ ngày 20/11/2012.

[3]. Về lệ phí: Ông Trương Văn S không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh H và chị Q phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 8, Điều 10; khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trương Văn S về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đoàn Văn H và chị Trương Thị Lệ Q theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58 ngày 22-10-2010 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố Hải Phòng) cấp.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Văn H và chị Trương Thị Lệ Q kể từ ngày 20-11-2012.

3. Về lệ phí: Ông Trương Văn S không phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Đoàn Văn H và chị Trương Thị Lệ Q phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân khu vực 10- Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Nguyệt